TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.MỸ THO-TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/10/2018
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Tăng**

Bà **Lý Phương Thảo**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Phạm Nhật Minh**
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho: Bà **Trần Thị Ngọc Thức** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 597/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bùi Thị H, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: 19, QL.60, KP.4, phường A, TP.M, Tiền Giang

* Bị đơn: Nguyễn Hữu L, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: 6/2, hẻm 7B, , QL.60, KP.2, phường A, TP.M, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: chị và anh L kết hôn vào năm 2004, đến tháng 3 năm 2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố M. Trong quá trình chung sống chị và anh L sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 18/6/2005. Đến giữa năm 2005 thì anh L bỏ chị đi cho đến nay.

Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: chị yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa, không có ý kiến, yêu cầu gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu: Từ khi thụ lý vụ kiện và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đã thực hiện đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng qui định Bộ luật tố tụng

dân sự, bị đơn được tống đạt các văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ.

Về việc giải quyết vụ án: chị H yêu cầu được ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với qui định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T, để ổn định cuộc sống của cháu T nên giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với qui định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi con của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung: chị H yêu cầu được ly hôn với anh L, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, chị H và anh L xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A, thành phố M vào ngày 25/3/2005. Chị H và anh L có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2005 hiện nay cháu T đang sống với chị Hồng.

Theo chị H trình bày sau khi cưới được vài tháng thì chị và anh L xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên nhậu nhẹt, sau đó anh L bỏ mẹ, con chị đi từ năm 2005 đến nay, hai bên không còn liên lạc.

Xét thấy, qua phần trình bày của chị H cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Nay chị H xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: anh L bỏ đi từ năm 2005 đến nay, anh không quan tâm gì đến con, hiện nay chị H đang nuôi dưỡng cháu T. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu T cần giao cháu T cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: chị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Về hôn nhân: cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 18/6/2005 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: không có, không yêu cầu.

4/ Về nợ chung: không có, không yêu cầu.

5/ Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013055 ngày 24/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên xem như đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- VKSND TP.Mỹ Tho;
- UBND P.A (kết hôn năm 2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Hiếu